TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 15-11-2018
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngô Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Trường

2. Ông Nguyễn Việt Quốc

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Mộng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 206/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2018/QĐST - HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1987 (có mặt)

Đăng ký thường trú: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang

Chỗ ở hiện nay: 1246/10, tỉnh lộ 10, khu phố 5, phường T, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Trú tại: ấp P, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày: Chị và Nguyễn Văn Đ kết hôn vào năm 2012. Vợ chồng chung sống

hạnh phúc được thời gian đầu, nhưng từ năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Đoàn ham mê cờ bạc, chị nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh Đ vẫn không thay đổi. Vì vậy chị yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Trọng N, sinh ngày 16/5/2013. Cháu N hiện đang sống với chị H, chị yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Nguyễn Văn Đ chung sống và đăng ký kết hôn vào năm 2012, nên được coi là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo chị H, thì thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2017 anh Đ ham mê cờ bạc dẫn đến nợ nần, chị đã khuyên ngăn nhưng anh Đ không thay đổi, nên vợ chồng không có hạnh phúc. Do đó, chị H yêu cầu ly hôn. Anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng không đến Tòa án để thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Điều đó cho thấy, anh Đ không có trách nhiệm với cuộc hôn nhân của mình. Xét thấy anh Đ và chị H mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở.

[3] Quá trình sống chung chị H và anh Đ có một con chung tên Nguyễn Trọng N, sinh ngày 16/5/2013 hiện đang sống với chị H. Chị H có yêu cầu nuôi con chung. Do cháu N sống với chị H từ nhỏ đến nay và cháu đã có môi trường sống ổn định. Để không làm xáo trộn cuộc sống của cháu, nên Hội đồng xét xử giao cháu N

cho chị H nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên anh Đ chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trọng N, sinh ngày 16/5/2013 cho chị Nguyễn Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu N tròn 18 tuổi. Anh Đ chưa ai phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom và chăm sóc con chung cho anh Đ không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu là 300.000 đồng, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã đóng theo biên lai số 0017747 ngày 16 tháng 8 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Chị H đã đóng xong án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Ngô Huỳnh

Nơi nhận:
- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
- UBND xã H, h. C, t. An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.